

## 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Không yêu cầu.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ (các hàng hóa được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT).	<ul style="list-style-type: none"><li>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, công nghệ của hàng hoá, thiết bị dự thầu; bản quyền phần mềm (nếu có) mà nhà thầu đề xuất hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT.</li><li>- Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa khác nhưng nhà thầu phải chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu.</li><li>- Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ như: Tên quốc gia, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.</li><li>- Tài liệu kỹ thuật hoặc Catalogue chính hãng cho hàng hóa chào thầu tất cả các thông số kỹ thuật nhà thầu chào trong bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật phải được thể hiện trên Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật</li></ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Không có hoặc không đáp ứng đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, công nghệ của hàng hoá, thiết bị dự thầu; bản quyền phần mềm (nếu có) mà nhà thầu đề xuất về yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 2 Chương V của E-HSMT.</li><li>- Hoặc nhà thầu không nêu rõ xuất xứ như: Tên quốc gia, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.</li><li>- Không có tài liệu kỹ thuật hoặc Catalogue cho hàng hóa chào thầu hoặc có nhưng không phải chính hãng hoặc các thông số kỹ thuật nhà thầu chào trong bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật không có hoặc không phù hợp trên Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật</li></ul>	<b>Không đạt</b>
<b>2. Cam kết về hàng hóa</b>		
	Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau:	<b>Đạt</b>

<p>Có đầy đủ cam kết về hàng hóa theo yêu cầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết của nhà thầu sẽ thu hồi máy biến áp cũ (Máy biến thế Thibidi 400KVA) với giá tiền thu hồi 110.550.000 đồng (Một trăm mười triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).</li> <li>- Có cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất (hoặc đại lý hoặc phân phối) để cung cấp hàng hóa dự thầu.</li> <li>- Có cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh tính hợp pháp của sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm (đăng ký nhãn hiệu, bản quyền (nếu có) của hàng hóa;</li> <li>- Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và giấy chứng nhận chất lượng (C/Q); Catalogue có nguồn gốc rõ ràng của hàng hóa dự thầu khi giao hàng (nếu là hàng hóa nhập khẩu);</li> <li>- Có cam kết cung cấp hàng hóa đúng như dự thầu (xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, model, thông số kỹ thuật) sau khi trúng thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp sau khi ký hợp đồng hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu thay đổi hàng hóa nhưng không có lý do hợp lý và không được chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị tính là vi phạm hợp đồng;</li> <li>- Có bản cam kết thu hồi hàng bị lỗi, hàng hóa kém chất lượng không đáp ứng về thông số kỹ thuật hoặc bị hư hỏng trong quá trình nghiệm thu;</li> <li>- Có cam kết tuân thủ các bước kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Duyệt mẫu, kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt, kiểm tra công tác lắp đặt, kiểm tra trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;</li> <li>- Có cam kết sẽ cung cấp các phiếu test kiểm tra thử nghiệm các thông số thiết bị chào thầu của đơn vị chuyên môn nếu có yêu cầu của chủ đầu tư, chi phí duyệt mẫu và test thử nghiệm do nhà thầu chịu.</li> </ul>	
	<p>Không có cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu.</p>	<p><b>Không đạt</b></p>
<p><b>3. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b></p>		
<p>Có các giải pháp kỹ thuật, sơ đồ biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau:</p>	<p>Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, sơ đồ biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế cho tất cả nội dung.</p>	<p><b>Đạt</b></p>
<p>a) Đối với các thiết bị: Biện pháp nhập khẩu hoặc sản</p>	<p>Không có thuyết minh; sơ đồ hoặc có thuyết minh; sơ đồ nhưng không đầy đủ hoặc không</p>	<p><b>Không đạt</b></p>

<p>xuất hoặc cung cấp hàng hóa, thiết bị: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể.</p> <p>b) Biện pháp vận chuyển đảm bảo chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng.</li> <li>- Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển.</li> <li>- Phương án tập kết thiết bị và lưu kho tại đơn vị sử dụng, chuẩn bị cho công tác thi công lắp đặt</li> </ul> <p>c). Biện pháp lắp đặt tại đơn vị sử dụng: Thuyết minh hợp lý về biện pháp thi công lắp đặt tại đơn vị sử dụng;</p> <p>d). Biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng: Có biện pháp vận hành chạy thử và HDSD.</p>	<p>hiệu quả kinh tế hoặc không hợp lý hoặc không khả thi về trình tự và yêu cầu kỹ thuật trong các nội dung yêu cầu.</p>	
<b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
<p>Tiến độ cung cấp hàng hóa</p>	<p>Thời gian cung cấp hàng hoá 30 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Thời gian cung cấp hàng hoá &gt; 30 ngày; hoặc thời gian cung cấp hàng hoá ≤ 30 ngày nhưng không tính đến điều kiện thời tiết hoặc không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.</p>	<b>Không đạt</b>
<b>5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường</b>		
<p>Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường đối với các hàng hoá dự thầu.</p>	<p>Cam kết hàng hóa, thiết bị dự thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường Việt Nam.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Không có cam kết hàng hóa, thiết bị dự thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường Việt Nam</p>	<b>Không đạt</b>
<b>6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>		
<p>Khả năng tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết đối với các hàng hoá dự thầu.</p>	<p>Cam kết hàng hóa, thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường hoặc có tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý, phù hợp.</p>	<b>Đạt</b>

	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng nội dung đề xuất biện pháp giải quyết không hợp lý, không phù hợp đối với trường hợp hàng hóa, thiết bị có tác động nhiều đến môi trường	<b>Không đạt</b>
<b>7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đối với các hàng hoá dự thầu. <i>(Khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với yêu cầu của E-HSMT)</i>	- Thời hạn bảo hành: Lớn hơn hoặc bằng thời gian yêu cầu tối thiểu đối với từng sản phẩm quy định tại Chương V. - Thời hạn bảo trì: $\geq 04$ lần/năm, tổng thời gian cung cấp dịch vụ bảo trì $\geq 12$ tháng. - Thời gian bảo hành, sửa chữa, thay thế vật tư – thiết bị: $\leq 48$ giờ kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư.	<b>Đạt</b>
	- Thời gian bảo hành: Thấp hơn thời gian yêu cầu tối thiểu đối với từng sản phẩm quy định tại Chương V. - Thời gian bảo trì: $< 04$ lần/năm, tổng thời gian cung cấp dịch vụ bảo trì $< 12$ tháng. - Thời gian bảo hành, sửa chữa, thay thế vật tư – thiết bị: $\geq 48$ giờ kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư.	<b>Không đạt</b>
<b>8. Yếu tố thân thiện môi trường</b>		
Yếu tố thân thiện môi trường của hàng hoá, sản phẩm dự thầu	Cam kết hàng hoá, sản phẩm dự thầu là những hàng hoá, sản phẩm thân thiện với môi trường, không gây hại cho môi trường trong quá trình sản xuất và sử dụng	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hàng hoá, sản phẩm dự thầu là những hàng hoá, sản phẩm thân thiện với môi trường, không gây hại cho môi trường trong quá trình sản xuất và sử dụng	<b>Không đạt</b>
<b>9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP</b>		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (cung cấp hàng hoá) trong thời hạn 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hoá, dịch vụ, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;	Nhà thầu phải có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đảm bảo đầy đủ cho cả 03 nội dung a), b), c).	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu hoặc có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu nhưng không đầy đủ theo 03 nội dung a), b), c). * Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì E-HSMT bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.	<b>Không đạt</b>

c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do;		
<b>10. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>		
Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng đối với các hàng hoá dự thầu.	Có điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng hợp lý, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng không hợp lý, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>KẾT LUẬN:</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.